

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Phạm Duy Bảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký
Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Công M, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1985 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4 L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn C; Con bà: Đỗ Thị K; Có vợ tên Quách Thị Thanh M1; Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 14/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong bản án); Tiền sự: Ngày 30/9/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 (hai mươi một) tháng, đến ngày 16/02/2023 chấp hành xong quyết định; Nhân thân: Ngày 21/6/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo M kháng cáo, đến ngày 31/8/2007 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm (đã chấp hành xong bản án); Ngày 27/01/2011 bị Tòa

án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 12/11/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 (mười lăm) tháng, đến ngày 28/02/2017 đã chấp hành xong quyết định..

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Q phối hợp Công an P1, Quận E tiến hành kiểm tra hành chính Phòng A2, khách sạn “Minh Thiện”, số A D, Phường A, Quận E. Qua kiểm tra, có Phan Công M đang lưu trú một mình trong phòng, đồng thời phát hiện trên giường có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, M khai số tinh thể không màu là ma túy tổng hợp loại “đá” là của M tàng trữ để sử dụng do đó tổ công tác đưa M cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận E lập biên bản phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận E để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Phan Công M khai nhận bản thân M là người nghiện ma túy từ năm 2015. Ngày 27/7/2023, M đi xe ôm đến khu vực thuộc Quận A (không nhớ tên đường, địa chỉ) gặp 01 người thanh niên tên gọi là “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá, “H” đồng ý bán và bán cho M 01 gói ma túy đá là gói nylon chứa tinh thể không màu, M cất giữ trong túi quần đang mặc đi tìm nơi sử dụng. Sau đó M thuê khách sạn thuộc Quận A (không nhớ tên khách sạn, địa chỉ cụ thể) và ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 28/7/2023, M đi xe ôm đến khách sạn M2, địa chỉ A D, Phường A, Quận E và thuê phòng A2 ở tại đây. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, M lấy gói ma túy đã mua ra để trên giường, chuẩn bị sử dụng thì bị Lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang như trên. Mục đích M tàng trữ gói ma túy là để sử dụng và không có mục đích nào khác.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Công M và hình dấu Công an P2, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1913g (không phải một chín một ba gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1650/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T và cán bộ điều tra Huỳnh Thanh Viễn P*); 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số I: 351027674488935.

Tại bản Kết luận giám định số 8349/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Công M và hình dấu Công an P2, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1913g (không phải một chín một ba gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSQ5 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Công M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Công M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Công M với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Công M không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Phan Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phan Công M đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1913g (không phải một chín một ba gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm

khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho bị cáo M, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Công M và hình dấu Công an P2, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1913g (không phải một chín một ba gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1650/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T và cán bộ điều tra Huỳnh Thanh Viễn P*). Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số Imei: 351027674488935 là tài sản cá nhân của bị cáo M, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo M.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Công M 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Công M và hình dấu Công an P2, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1913g (không phải một chín một ba gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1650/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T và cán bộ điều tra Huỳnh Thanh Viễn P*).

Trả lại cho bị cáo Phan Công M 01 (một) điện thoại di động hiệu S, số I: 351027674488935.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THAHS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền